



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO

Tầng 4, Số 168, Đường Láng

Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Tel: + (84-4) 3 577 0781

Fax: + (84-4) 3 577 0787

www.vaco.com.vn

BẢN TIN

THÁNG 10 NĂM 2015



Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh

Lầu 6, Tòa nhà HUD, số 159 Điện Biên Phủ,
Q.Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh
Tel : + (84-8) 3 8406618
Fax: + (84-8) 3 8406616
E mail: vacohcm@vaco.com.vn

Chi nhánh Hải Phòng

Số 499 Quán Toan, Q.Hồng Bàng,
TP.Hải Phòng
Tel : + (84-031) 3 534655
Fax: + (84-031) 3 534316
E mail: vacohp@vaco.com.vn

MỤC LỤC

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN	1
THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP	1
Thuế suất thuế TNDN đối với chi nhánh hạch toán độc lập.....	1
Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng không thuộc khoản chi phí bắt buộc thanh toán không dùng tiền mặt.....	1
Xác định ưu đãi thuế từ dự án kế thừa dự án trước.....	1
Ưu đãi thuế TNDN cho hoạt động đầu tư tại khu công nghiệp giai đoạn 2009-2013	1
Chi phí mua hàng thanh toán bằng thẻ cá nhân không được trừ khi tính thuế TNDN	2
Quyết định về chức năng nhiệm vụ của Phòng Thanh tra giá chuyển nhượng	2
THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG	2
Xác định thời điểm tính thuế GTGT đối với xây dựng, lắp đặt.....	2
Cách ghi tiền trên hóa đơn đối với hoạt động bán hàng thu ngoại tệ	2
Cách xác định thuế số thuế GTGT đầu vào	2
Hoàn thuế, khấu trừ thuế GTGT với hoạt động chuyển nhượng dự án đầu tư	3
Chính sách thuế đối với dịch vụ vận tải hàng hóa	3
Chính sách thuế liên quan đến hoạt động khuyến mại.....	3
Hóa đơn bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ	4
Thuế GTGT đối với hoạt động gia công ép bùn	4
Phát hành hóa đơn của doanh nghiệp giải thể.....	4
Thuế GTGT mặt hàng bã điều	4
THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN	5
Kê khai, khấu trừ thuế TNCN trong trường hợp người nước ngoài có thu nhập tại Việt Nam và Công ty mẹ ở nước ngoài.	5
Kê khai, khấu trừ thuế đối với trường hợp chi mua sản phẩm bảo hiểm sức khỏe không bắt buộc và không có tính tích lũy, chi đám hiếu, hi của cán bộ nhân viên.	5
Trường hợp cá nhân chỉ có duy nhất thu nhập thuộc đối tượng phải khấu trừ thuế theo tỷ lệ nhưng tổng mức thu nhập chịu thuế của cá nhân sau khi trừ gia cảnh chưa đến mức phải nộp thuế.....	5
Việc chứng minh là đối tượng cư trú của nước khác và khấu trừ thuế thu nhập cá nhân....	6
Khấu trừ thuế đối với thu nhập từ mua nợ ngân hàng.	6
Trường hợp hộ gia đình, cá nhân ký hợp đồng hợp tác chăn nuôi với tổ chức	6
THUẾ XUẤT NHẬP KHẨU	7
Trường hợp áp dụng thời hạn nộp thuế 275 ngày đối với hàng hóa nhập khẩu là nguyên liệu, vật tư để sản xuất hàng xuất khẩu.	7
Hoàn thuế nhập khẩu và xét hoàn trả số tiền thuế GTGT đã nộp tương ứng với số lượng hàng hóa thực tế tái xuất và không phải nộp thuế xuất khẩu	7
Vướng mắc về việc xin nộp bổ sung một số C/O	7
Hoàn thuế nhập khẩu tính trên phí gia công	7
THUẾ KHÁC	8
Miễn, giảm tiền thuê đất.	8
Miễn, giảm tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản	8
Về việc thu tiền sử dụng đất	9

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế TNDN đối với chi nhánh hạch toán độc lập

Ngày 17/09/2015, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 3822/TCT-CS hướng dẫn về việc xác định thuế suất thuế TNDN đối với chi nhánh hạch toán độc lập. Theo đó, chi nhánh là đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của doanh nghiệp kể cả chức năng đại diện theo ủy quyền. Do vậy, việc áp dụng thuế suất 20% của chi nhánh căn cứ vào tổng doanh thu của toàn bộ doanh nghiệp bao gồm cả doanh thu của chi nhánh.

Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng không thuộc khoản chi phí bắt buộc thanh toán không dùng tiền mặt

Ngày 24/08/2015, Cục Thuế Hà Nội đã ban hành Công văn số 55166/CT-HTr trả lời về khoản chi phí đền bù giải phóng mặt bằng. Theo đó, chi trả tiền bồi thường hỗ trợ các hộ dân có giá trị trên 20 triệu đồng, đây không phải là khoản chi có hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên, nên không bắt buộc phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt. Khoản chi phí này được xác định chi phí được trừ khi tính thuế TNDN nếu đáp ứng được điều kiện theo quy định của Luật thuế TNDN.

Xác định ưu đãi thuế từ dự án kế thừa dự án trước

Ngày 30/09/2015, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 4037/TCT-CS trả lời về việc xác định ưu đãi thuế đối với các dự án kế thừa từ dự án cũ. Theo đó, trường hợp doanh nghiệp thành lập mới những tài sản, địa điểm kinh doanh, ngành nghề kinh doanh vẫn kế thừa của doanh nghiệp cũ để tiếp tục hoạt động sản xuất kinh doanh thì doanh nghiệp thành lập mới không được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo diện cơ sở kinh doanh thành lập mới từ dự án đầu tư mà kế thừa ưu đãi thuế TNDN của doanh nghiệp cũ đang được hưởng cho khoảng thời gian còn lại nếu vẫn đáp ứng các điều kiện ưu đãi theo quy định của pháp luật thuế TNDN.

Ưu đãi thuế TNDN cho hoạt động đầu tư tại khu công nghiệp giai đoạn 2009-2013

Ngày 17/09/2015, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 3823/TCT-CS trả lời về việc ưu đãi thuế cho giai đoạn từ năm 2015 trở đi đối với hoạt động đầu tư tại khu công nghiệp không được hưởng ưu đãi đầu tư theo địa bàn giai đoạn 2009-2013. Theo đó, trường hợp doanh nghiệp có dự án đầu tư vào Khu công nghiệp trong giai đoạn 2009 - 2013 thì doanh nghiệp được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo quy định tại Luật số 32/2013/QH13, Luật số 71/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành cho thời gian còn lại kể từ kỳ tính thuế năm 2015. Về thời gian miễn thuế, giảm thuế TNDN thực hiện theo hướng dẫn tại điểm 2đ khoản 1 Điều 13 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

Chi phí mua hàng thanh toán bằng thẻ cá nhân không được trừ khi tính thuế TNDN

Theo hướng dẫn tại Công văn số 53648/CT-HTr ngày 14/08/2015 của Cục Thuế Hà Nội, trường hợp doanh nghiệp mua hàng (cụ thể là mua phần mềm qua mạng) nhưng thanh toán bằng thẻ cá nhân của nhân viên thì chi phí này không được trừ khi xác định thuế TNDN.

Quyết định về chức năng nhiệm vụ của Phòng Thanh tra giá chuyển nhượng

Ngày 01/09/2015, Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế đã ban hành Quyết định số 1574/QĐ-TCT và 1575/QĐ-TCT thành lập Phòng thanh tra giá chuyển nhượng thuộc Vụ Thanh tra Tổng cục Thuế và quy định chức năng, nhiệm vụ của đơn vị này. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký (01/09/2015). Đây được xem như bước tiến mới trong việc thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ nguyên tắc giá trị thị trường đối với các giao dịch giữa các bên liên kết.

THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Xác định thời điểm tính thuế GTGT đối với xây dựng, lắp đặt

Ngày 03/09/2015, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 57216/CT-HTr trả lời rõ việc xác định thời điểm tính thuế GTGT đối với xây dựng, lắp đặt. Theo đó, thời điểm xác định thuế GTGT đối với xây dựng, lắp đặt là thời điểm nghiệm thu, bàn giao công trình, hạng mục công trình, khối lượng xây dựng, lắp đặt hoàn thành, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được.

Giá tính thuế GTGT đối với xây dựng, lắp đặt được quy định theo Điểm 9 Mục I phần B Thông tư số 32/2007/TT-BTC ngày 09/04/2007. Trường hợp công trình xây dựng hoàn thành đã lập hóa đơn thanh toán giá trị công trình nhưng khi duyệt quyết toán giá trị công trình XDCB có điều chỉnh giá trị khối lượng xây dựng phải thanh toán thì lập hóa đơn, chứng từ điều chỉnh giá trị công trình phải thanh toán theo quy định tại điểm 2.10 Phụ lục 4 Hướng dẫn lập hóa đơn bán hàng hóa, dịch vụ đối với một số trường hợp (Ban hành kèm theo Thông tư số 153/2010/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2010 của Bộ Tài chính).

Cách ghi tiền trên hóa đơn đối với hoạt động bán hàng thu ngoại tệ

Ngày 14/08/2015, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn 53640/CT-HTr hướng dẫn việc xác định tỷ giá ghi trên hóa đơn đối với hoạt động bán hàng thu ngoại tệ. Theo đó, tỷ giá sử dụng là tỷ giá mua vào của Ngân hàng thương mại nơi người nộp thuế mở tài khoản theo hướng dẫn tại khoản 4 Điều 2 Thông tư số 26/2015/TT-BTC.

Cách xác định thuế số thuế GTGT đầu vào

Ngày 10/09/2015, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 3703/TCT-CS hướng dẫn cách xác định số thuế GTGT đầu vào. Theo đó, từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2014, trường hợp cơ sở kinh doanh thu mua nguyên liệu, bao bì, hóa chất... để sản xuất hàng hóa xuất khẩu thì khi xác định số thuế GTGT đầu vào được hoàn cho hàng hoá xuất khẩu, cơ sở kinh doanh không phải loại bỏ số thuế GTGT đầu vào của hàng hoá còn tồn kho cuối tháng/quý.

Nội dung trình bày trong bản tin chỉ mang tính chất tổng hợp để tham khảo, không phải ý kiến tư vấn cho khách hàng.

Hoàn thuế, khấu trừ thuế GTGT với hoạt động chuyển nhượng dự án đầu tư

Ngày 30/09/2015, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 4050/TCT-KK về hoàn thuế, khấu trừ thuế GTGT với hoạt động chuyển nhượng dự án đầu tư. Theo đó:

- Trường hợp Bên bán chuyển nhượng dự án đầu tư cho Bên mua thì Bên bán không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng đầu ra đối với phần giá trị chuyển nhượng dự án đầu tư này.
- Trường hợp Bên bán đã kê khai số thuế GTGT theo hóa đơn xuất cho Bên mua thì bên bán, bên mua thực hiện điều chỉnh hóa đơn đã lập theo hướng dẫn tại Khoản 3, Điều 20, Thông tư 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 và kê khai điều chỉnh thuế GTGT đầu ra, thuế GTGT đầu vào tương ứng. Số thuế bên bán đã nộp được coi là nộp thừa và được xử lý theo Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Chính sách thuế đối với dịch vụ vận tải hàng hóa

Ngày 01/09/2015, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 56876/CT-HTr trả lời chính sách thuế đối với dịch vụ vận tải hàng hóa. Theo đó:

- Trường hợp doanh nghiệp có phát sinh dịch vụ bưu chính, chuyển phát cho các đơn vị trong khu phi thuế quan và chuyển ra nước ngoài thì không áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% theo Khoản 5 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính.
- Trường hợp Dịch vụ vận tải hàng hóa không thuộc dịch vụ bưu chính, chuyển phát nhanh:
 - Đối với dịch vụ vận chuyển vào khu phi thuế quan và vận tải quốc tế theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính được áp dụng thuế suất thuế GTGT (0%), nếu đáp ứng điều kiện được quy định tại Điểm b, Điểm c Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.
 - Đối với vận chuyển nội địa áp dụng thuế suất thuế GTGT (10%) theo Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.
- Trường hợp doanh nghiệp đã xuất hóa đơn cước chuyển phát nhanh cho các Công ty trong khu chế xuất, phi thuế quan thuế suất thuế GTGT (0%) thì đơn vị phải thực hiện điều chỉnh theo quy định tại Khoản 3 Điều 20 Chương III Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính và thực hiện khai bổ sung hồ sơ khai thuế theo quy định tại Khoản 5 Điều 10 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính.

Chính sách thuế liên quan đến hoạt động khuyến mại

Ngày 14/08/2015, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn 53641/CT-HTr hướng dẫn chính sách thuế liên quan đến hoạt động khuyến mại. Theo đó:

- Khi tặng phiếu giảm giá cho khách hàng, chưa phát sinh hoạt động cung ứng dịch vụ, doanh nghiệp không phải lập hóa đơn GTGT.
- Khi cung ứng dịch vụ cho khách hàng, doanh nghiệp phải lập hóa đơn và tính thuế GTGT theo quy định, không giảm trừ khoản thanh toán do khách hàng sử dụng phiếu giảm giá.
- Doanh nghiệp được hạch toán vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN đối với khoản giảm trừ cho khách hàng do sử dụng Phiếu giảm giá nhưng không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào tương ứng."

Hóa đơn bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ

Ngày 14/09/2015, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 3729/TCT-CS về hóa đơn bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ. Theo đó:

- Trường hợp mẫu Phiếu thu tiền bảo hiểm: Mẫu số 01b-TT, mẫu số 01c-TT, mẫu số 01d-TT quy định tại khoản 1 Điều 22 Thông tư số 199/2014/TT-BTC đều thiếu tiêu chí: Mã số thuế người bán. Vì vậy 03 Mẫu phiếu thu tiền bảo hiểm nêu trên không đáp ứng nội dung bắt buộc của hoá đơn không phải là hoá đơn theo quy định tại Thông tư số 39/2014/TT-BTC.
- Trường hợp doanh nghiệp sử dụng hoá đơn như một chứng từ cụ thể cho công tác hạch toán kế toán: HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG - PHIẾU THU TIỀN BẢO HIỂM ... thì doanh nghiệp bổ sung đầy đủ các chi tiêu của hoá đơn theo quy định tại Điều 4 Thông tư 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính và doanh nghiệp thực hiện in, phát hành, quản lý và sử dụng hoá đơn theo quy định tại Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính."

Thuế GTGT đối với hoạt động gia công ép bùn

Ngày 17/09/2015, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 3825/TCT-CS trả lời về thuế GTGT đối với hoạt động ép bùn. Theo đó, trường hợp doanh nghiệp thực hiện gia công bấp ép đùn theo quy trình: Bấp hạt đã sấy khô của phía đối tác được đưa đến nhà máy để làm chín và ép thành bột sau đó xuất trả lại cho đối tác để làm nguyên liệu sản xuất thức ăn gia súc thì tiền công gia công (phí gia công bấp ép đùn) nhận được từ đối tác thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

Phát hành hóa đơn của doanh nghiệp giải thể

Ngày 17/09/2015, Tổng Cục thuế đã ban hành Công văn số 3830/TCT-CS hướng dẫn cách phát hành hóa đơn của doanh nghiệp giải thể. Theo đó:

- Khi thực hiện chuyển giao tài sản cho Công ty B, Công ty A (doanh nghiệp giải thể) có trách nhiệm xuất hoá đơn theo quy định.
- Trường hợp sau khi Công ty A đã nộp báo cáo tài chính, quyết toán thuế đến cơ quan Thuế, đã hủy toàn bộ hóa đơn chưa sử dụng nhưng phát sinh việc điều chuyển tài sản thì Công ty phải có đơn đề nghị cơ quan Thuế cấp hóa đơn lẻ (mẫu số 3.4 Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC). Căn cứ đơn đề nghị cấp hóa đơn lẻ, cơ quan Thuế sẽ hướng dẫn Công ty A xác định số thuế phải nộp và Công ty A phải nộp thuế đầy đủ trước khi cấp hóa đơn lẻ. Cơ quan Thuế cấp hoá đơn lẻ là hoá đơn bán hàng để Công ty A xuất cho bên nhận tài sản theo quy định.

Thuế GTGT mặt hàng bã điều

Ngày 21/09/2015, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 3873/TCT-CS hướng dẫn về thuế GTGT mặt hàng bã điều. Theo đó, trường hợp người bán là doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ bán bã điều cho doanh nghiệp, hợp tác xã đã lập hóa đơn, kê khai, tính thuế GTGT thì người bán và người mua phải điều chỉnh hóa đơn để không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT.

THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

Kê khai, khấu trừ thuế TNCN trong trường hợp người nước ngoài có thu nhập tại Việt Nam và Công ty mẹ ở nước ngoài.

Ngày 24/9/2015 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 3943/TCT-TNCN về chính sách thuế thu nhập cá nhân, theo đó trường hợp cá nhân người Nhật Bản được công ty mẹ tại Nhật Bản cử sang Việt Nam làm việc và là cá nhân cư trú tại Việt Nam; cá nhân này vừa thực hiện công việc tại Công ty mẹ ở Nhật Bản vừa thực hiện công việc tại Công ty con ở Việt Nam, đồng thời cá nhân được nhận thu nhập từ công ty mẹ và công ty con do thực hiện các công việc tại các nơi đó. Bên cạnh đó, cá nhân được công ty con tại Việt Nam trả thay tiền thuê nhà thì tiền thuê nhà tính vào thu nhập chịu thuế theo số thực tế trả hộ nhưng không vượt quá 15% tổng thu nhập chịu thuế tại công ty con ở Việt Nam trả.

Kê khai, khấu trừ thuế đối với trường hợp chi mua sản phẩm bảo hiểm sức khỏe không bắt buộc và không có tính tích lũy, chi đám hiếu, hỉ của cán bộ nhân viên.

Cục Thuế TP Hà Nội ban hành Công văn số 58001/CT-HTr ngày 09/09/2015 và 58256/CT-HTr ngày 10/09/2015 về giải đáp chính sách thuế, theo đó trường hợp từ 1/1/2015 doanh nghiệp chi mua sản phẩm bảo hiểm sức khỏe không bắt buộc và không có tính tích lũy, chi đám hiếu, hỉ của cán bộ nhân viên theo quy định của đơn vị thì khoản tiền phí mua sản phẩm bảo hiểm không bắt buộc và chi đám hiếu, hỉ của cán bộ nhân viên không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động.

Trường hợp doanh nghiệp đã tạm trích nộp thuế TNCN các khoản chi mua bảo hiểm sức khỏe không bắt buộc và chi đám hiếu, hỉ của cán bộ nhân viên từ 01/01/2015 thì doanh nghiệp phải lập hồ sơ kê khai bổ sung, số tiền thuế điều chỉnh giảm được tính giảm nghĩa vụ thuế phải nộp, nếu đã nộp NSNN thì được bù trừ vào số thuế phải nộp của kỳ sau hoặc được hoàn thuế.

Trường hợp cá nhân chỉ có duy nhất thu nhập thuộc đối tượng phải khấu trừ thuế theo tỷ lệ nhưng tổng mức thu nhập chịu thuế của cá nhân sau khi trừ gia cảnh chưa đến mức phải nộp thuế.

Ngày 04/09/2015 Cục Thuế TP Hà Nội ban hành Công văn số 57495/CT-HTr về trả lời chính sách thuế, theo đó trường hợp trong năm tài chính doanh nghiệp ký hợp đồng lao động dưới 03 tháng với cá nhân cư trú có chi trả tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác mà tổng mức trả thu nhập từ hai triệu (2.000.000) đồng/lần trở lên thì phải khấu trừ thuế theo mức 10% trên thu nhập trước khi trả cho cá nhân.

Trường hợp cá nhân chỉ có duy nhất thu nhập thuộc đối tượng phải khấu trừ thuế theo tỷ lệ nêu trên nhưng ước tính tổng mức thu nhập chịu thuế của cá nhân sau khi trừ gia cảnh chưa đến mức phải nộp thuế thì cá nhân có thu nhập làm cam kết (theo mẫu 02/CK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC nêu trên) gửi tổ chức trả thu nhập để tổ chức trả thu nhập làm căn cứ tạm thời chưa khấu trừ thuế thu nhập cá nhân.

Việc chứng minh là đối tượng cư trú của nước khác và khấu trừ thuế thu nhập cá nhân.

Ngày 04/09/2015 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 3604/TCT-TNCN về xác định cá nhân cư trú, theo đó trường hợp doanh nghiệp có người lao động là người nước ngoài có nơi ở thường xuyên tại Việt Nam ghi trên Thẻ tạm trú nhưng thực tế có mặt tại Việt Nam dưới 183 ngày và không chứng minh được là đối tượng cư trú tại nước ngoài trong năm 2015 thì khi chi trả thu nhập cho cá nhân, Công ty thực hiện khấu trừ thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú.

Trường hợp người lao động là người nước ngoài có nơi ở thường xuyên tại Việt Nam ghi trên thẻ tạm trú nhưng thực tế có mặt tại Việt Nam dưới 183 ngày và có Giấy chứng nhận cư trú là đối tượng cư trú tại nước ngoài trong năm 2015 thì khi chi trả thu nhập cho cá nhân, Công ty thực hiện khấu trừ thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân không cư trú tại Việt Nam.

Khấu trừ thuế đối với thu nhập từ mua nợ ngân hàng.

Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 3637/TCT-TNCN và 3636/TCT-TNCN ngày 07/09/2015 về trả lời chính sách thuế, theo đó trường hợp cá nhân nhận được thu nhập của hoạt động bán khoản nợ ngân hàng trước ngày 01/01/2015 thì cá nhân thực hiện nộp thuế theo quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính. Nếu cá nhân chỉ hạch toán được doanh thu không hạch toán được chi phí thì việc xác định thu nhập chịu thuế áp dụng theo tỷ lệ đối với hoạt động kinh doanh khác.

Trường hợp cá nhân nhận được thu nhập của hoạt động bán nợ từ ngày 01/01/2015 thì cá nhân thực hiện nộp thuế theo quy định tại Khoản 4 Điều 2 Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và các văn bản hướng dẫn.

Trường hợp hộ gia đình, cá nhân ký hợp đồng hợp tác chăn nuôi với tổ chức

Ngày 22/09/2015 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 3910/TCT-TNCN về chính sách thuế, theo đó trường hợp hộ gia đình, cá nhân ký hợp đồng hợp tác chăn nuôi với tổ chức và trực tiếp tham gia vào hoạt động chăn nuôi đồng thời thỏa mãn các điều kiện quy định nêu trên thì khoản tiền nhận được từ hoạt động hợp tác chăn nuôi tại điểm 1, điều 1, thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi khoản 1, điều 4, thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định về đối tượng không chịu thuế GTGT thuộc diện không chịu thuế GTGT và được miễn thuế TNCN.

Trường hợp tổ chức đã khấu trừ thuế TNCN theo thuế suất 10% và cấp biên lai khấu trừ cho cá nhân thì cá nhân lập hồ sơ đề nghị hoàn thuế TNCN nộp thừa để được hoàn thuế theo quy định.

THUẾ XUẤT NHẬP KHẨU

Trường hợp áp dụng thời hạn nộp thuế 275 ngày đối với hàng hóa nhập khẩu là nguyên liệu, vật tư để sản xuất hàng xuất khẩu.

Ngày 24/09/2015 Tổng cục Hải Quan ban hành Công văn số 8745/TCHQ-TXNK về ân hạn thuế hàng SXKK, theo đó để được áp dụng thời hạn nộp thuế 275 ngày đối với hàng hóa nhập khẩu là nguyên liệu, vật tư để sản xuất hàng xuất khẩu thì người nộp thuế phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Luật số 21/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế; Điều 38 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP của Chính phủ và khoản 1 Điều 42 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính, trong đó bao gồm điều kiện “có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu trong thời gian ít nhất 02 năm liên tục tính đến ngày đăng ký tờ khai hải quan cho lô hàng nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu”.

Hoàn thuế nhập khẩu và xét hoàn trả số tiền thuế GTGT đã nộp tương ứng với số lượng hàng hóa thực tế tái xuất và không phải nộp thuế xuất khẩu

Ngày 18/09/2015 Tổng cục Hải Quan ban hành Công văn số 8541/TCHQ-TXNK, theo đó trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa, sau đó tái xuất sang nước thứ ba, nếu thỏa mãn các điều kiện nêu tại khoản 8 Điều 114 Thông tư số 38/2015/TT-BTC thì thuộc đối tượng xét hoàn thuế nhập khẩu và xét hoàn trả số tiền thuế GTGT đã nộp tương ứng với số lượng hàng hóa thực tế tái xuất và không phải nộp thuế xuất khẩu.

Vướng mắc về việc xin nộp bổ sung một số C/O

Ngày 22/09/2015 Tổng cục Hải Quan ban hành Công văn số 8640/TCHQ-GSQL. Theo đó, người khai hải quan nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa nhập khẩu cho cơ quan hải quan tại thời điểm nộp bộ hồ sơ hải quan hoặc trong thời hạn theo quy định tại các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Đối với các tờ khai đăng ký trước ngày hiệu lực của Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015: Tại thời điểm đăng ký tờ khai, doanh nghiệp không xuất trình C/O vì theo mã HS do doanh nghiệp khai báo, hàng hóa được áp thuế suất MFN thấp hơn hoặc bằng thuế suất ưu đãi đặc biệt. Sau khi hàng hóa được thông quan, do có sự thay đổi mã HS (do thanh tra, kiểm tra sau thông quan, có văn bản điều chỉnh, thay đổi mã HS theo quyết định của cơ quan hải quan) dẫn đến mức thuế suất MFN cao hơn thuế suất ưu đãi đặc biệt và công ty có đề nghị được nộp bổ sung C/O. Trong trường hợp này, căn cứ chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ về việc nộp bổ sung C/O, cơ quan hải quan chấp nhận đề nghị được nộp bổ sung C/O của doanh nghiệp.

Hoàn thuế nhập khẩu tính trên phí gia công

Ngày 03/9/2015 Tổng cục Hải Quan ban hành Công văn số 8029/TCHQ-TXNK. Theo đó, trường hợp doanh nghiệp trong nước nhập khẩu nguyên phụ liệu theo loại hình nhập sản xuất xuất khẩu và chuyển nguyên phụ liệu này đặt gia công thêm tại một doanh nghiệp thuộc khu chế xuất, sau khi doanh nghiệp tại khu chế xuất hoàn thành việc gia công sản phẩm, doanh

Nội dung trình bày trong bản tin chỉ mang tính chất tổng hợp để tham khảo, không phải ý kiến tư vấn cho khách hàng.

ngành trong nước nhận lại các sản phẩm gia công (đã nộp thuế nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng đối với phần giá trị tăng thêm của sản phẩm sau gia công). Sau đó, doanh nghiệp trong nước dùng sản phẩm đó lắp ráp thành một thành phẩm khác và đã thực xuất khẩu các sản phẩm này thì doanh nghiệp trong nước được hoàn thuế nhập khẩu đã nộp tương ứng với phần giá trị tăng thêm của sản phẩm sau gia công (nhận lại từ doanh nghiệp chế xuất).

THUẾ KHÁC

Miễn, giảm tiền thuê đất.

Ngày 17/09/2015 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 3829/TCT-CS về việc miễn, giảm tiền thuê đất, theo đó trường hợp doanh nghiệp có dự án đầu tư được Nhà nước cho thuê đất đã được miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định nhưng sau đó được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép bán tài sản gắn liền với đất thuê (chuyển nhượng dự án) theo quy định của pháp luật thì đề nghị Cục Thuế kiểm tra, xem xét cụ thể theo nguyên tắc:

- Nếu người nhận chuyển nhượng thuê đất mới được cơ quan có thẩm quyền xác nhận là tiếp tục thực hiện dự án thì tiếp tục được miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về đầu tư cho thời gian còn lại của dự án.
- Nếu dự án cũ đã được chấm dứt hoạt động theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền thì được áp dụng chính sách miễn giảm tiền thuê đất như dự án đầu tư mới: nếu dự án đầu tư của doanh nghiệp thuộc diện được miễn giảm tiền thuê đất theo Điều 19, Điều 20 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP và đáp ứng điều kiện ưu đãi đầu tư quy định tại Nghị định số 108/2006/NĐ-CP của Chính phủ thì doanh nghiệp được áp dụng mức miễn giảm theo quy định tại Nghị định số 46/2014/NĐ-CP.

Miễn, giảm tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản

Ngày 17/09/2015 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 3820/TCT-CS về việc miễn, giảm tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản, theo đó:

- Trường hợp dự án được Nhà nước cho thuê đất trước ngày 01/7/2014, đã nộp hồ sơ đề nghị miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản theo quy định, khi hoạt động XDCB kết thúc thì người thuê đất hoàn tất thủ tục theo quy định tại Thông tư số 156/2013/TT-BTC để quyết toán số tiền thuê đất được miễn. Trường hợp dự án được Nhà nước cho thuê đất trước ngày 01/7/2014 nhưng sau ngày 01/7/2014 mới nộp hồ sơ đề nghị miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản thực hiện theo hướng dẫn tại tiết 1.2b Điểm 1 công văn số 7810/BTC-QLCS ngày 12/6/2015 của Bộ Tài chính.
- Trường hợp được Nhà nước cho thuê đất kể từ ngày 01/7/2014 trở đi thì thời gian xây dựng cơ bản được được miễn tiền thuê đất thực hiện quy định tại Khoản 2 Điều 19 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Căn cứ đơn đề nghị miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản, dự án đầu tư được phê duyệt theo quy định của pháp luật về đầu tư và tiến độ thực hiện dự án tại Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, Giấy phép đầu tư hoặc Đăng ký đầu tư; cơ quan thuế phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra, xác định cụ thể thời gian được miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản và ban hành Quyết định miễn tiền thuê đất theo quy định của pháp luật, tối đa không quá 03 năm.

Nội dung trình bày trong bản tin chỉ mang tính chất tổng hợp để tham khảo, không phải ý kiến tư vấn cho khách hàng.

Về việc thu tiền sử dụng đất

Ngày 15/09/2015 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 3781/TCT-CS về việc giải đáp chính sách tiền sử dụng đất, theo đó: trường hợp cá nhân được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và được ghi nợ số tiền sử dụng đất phải nộp trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì khi cá nhân thanh toán nợ trước hạn được hỗ trợ giảm trừ vào tiền sử dụng đất phải nộp theo mức hỗ trợ là 2%/năm của thời hạn trả nợ trước hạn và tính trên số tiền sử dụng đất trả nợ trước hạn.

Bản tin này được dùng để cung cấp cho khách hàng và nhân viên nghiệp vụ của VACO. Mọi chi tiết xin vui lòng liên hệ:

Ông Nguyễn Đức Tiên
Phó Tổng Giám đốc
0913 577 926
tiennd@vaco.com.vn

Ông Ngô Tiến Thành
Chủ nhiệm tư vấn thuế
0904 007 017
thanhnt@vaco.com.vn